

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

Chủ đầu tư thực hiện mời thầu với nội dung chính như sau:

- Gói thầu: Cung cấp vật tư Điện - C&I phục vụ sản xuất năm 2026
- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng (giao hàng từng đợt).
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
- Địa điểm giao hàng (đã bốc dỡ khỏi phương tiện vận tải): Tại kho vật tư Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV (Địa chỉ: tổ 4, khu 4A, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh).
- Mục đích của gói thầu: Nhằm lựa chọn nhà thầu có đủ tư cách pháp nhân, đủ năng lực kinh nghiệm để thực hiện gói thầu đáp ứng các tiêu chí về chất lượng, tiến độ trên cơ sở tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn và các quy định, chế độ hiện hành của Nhà nước.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Hàng hóa phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ghi chú
1	Biến tần	ATV320 ATV320D15N4B Nhà sản xuất: Schneider hoặc tương đương	
2	Biến tần	ATV320 ATV320D11N4B Nhà sản xuất: Schneider hoặc tương đương	
3	Bộ chia dầu	Bao gồm: 01 bộ chia dầu WDPFA06-ACB-S-32-D1K1, Pmax 350 bar, mã 89101792 03.08; 02 van điện từ Wandfluh PI45V-G24, U=24VDC, IG=810mA, 100%ED, VDE 0580; 01 bộ chia dầu BM32041a-S149 D123, Pmax 200 bar, mã 89104091 05.08, 02 van điện từ Wandfluh SIN45V-G24-L23M75, U=24VDC, VDE 0580, 100%ED; Đế chia dầu: 6721070, mã 89104614 05.08 Nhà sản xuất: Wandfluh hoặc tương đương	
4	Bộ chuyển đổi AKM 48510	AKM 48510 từ 85-240VAC →120-370VDC →24VDC Nhà sản xuất: AKM hoặc tương đương	
5	Bộ chuyển đổi tín hiệu áp lực	3051GP2A2B21AB4M5D1; Cal: 0-1.034 Mpa Nhà sản xuất: Rosemount/ Emerson hoặc tương đương	

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ghi chú
6	Bộ chuyển đổi tín hiệu áp lực	3051 CD3A22A1BM5B4DF Max. WR: 250bar; Supply: 10,5-55VDC; Cal: 0-248 KPa (kèm đế cảm biến và gioăng) Nhà sản xuất: Rosemount/ Emerson hoặc tương đương	
7	Bộ chuyển đổi tín hiệu nhiệt độ	Mã hiệu: IDCB-4E/DR/Y Hoặc tương đương về đặc tính thông số kỹ thuật	
8	Bộ điều khiển khí nén	TZIDC Single type: V18345-1010221001 Nhà sản xuất: ABB hoặc tương đương	
9	Cảm biến đo lưu lượng dầu	Order code: 8F3B25-AAIBAEFAAATUD2SAA2+JCLA SPK: DDC [AA]Approval; Transmitter + Sensor: Non-hazardous area [I]Power Supply: AC 100...240V/DC 24V [BA]Output; Input 1: 4-20mA HART [E]Output; Input 2: Pulse/freq./switch output [A]Output; Input 3: W/o; [F]Display; Operation: 4-line illum.; touch control [A]Housing: Alu, coated [A]Electrical Connection: Gland M20 [TU]Meas. Tube Mat., Wetted Parts Surface: Alloy C22, (meas. tube only), high temperature, not polished [D2S]Process Connection: PN40, 1.4404/316/316L, flange EN1092-1-B1 [A]Flow Calibration: 0.10% Mass [A2]Device Model: 2 [JC]Test, Certificate: Inspection certificate 3.1, EN10204 (material certificate wetted parts+sensor housing) [LA]Additional Approval: SIL Nhà sản xuất: Endress + Hauser hoặc tương đương	Cấp giấy phép bán hàng/ủy quyền có xác nhận của đại diện hãng/đại lý nhà phân phối/nhà sản xuất Cam kết hỗ trợ của hãng sản xuất về lắp đặt và cài đặt
10	Cảm biến nhiệt độ	loại K, phi 24mm, 4 Wire, L=1150mm, Dải đo: 0-1150°C; Tag No: M-18438-01 Nhà sản xuất: Yamari hoặc tương đương	
11	Cảm biến nhiệt độ	loại K, phi 6mm, M16x1,5P, 4 Wire, L=460mm, Dải đo: 0-1000°C; Tag No: M-19376-01 Nhà sản xuất: Yamari hoặc tương đương	

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ghi chú
12	Cáp điện	3x6+1x4	
13	Cáp điện	CU/XLPE/PVC 4x1,5	
14	Cáp điện	CXV 3x10+1x6	
15	Cáp điện	Cáp lực 3x16+1x10	
16	Cụm chia dầu	AST và OPC, bao gồm: 04 van điện từ AST + 02 van điện từ OPC và các cuộn hút. (Theo bản vẽ số: 73B.776Z(B)-1; Thông số kỹ thuật của cuộn hút van điện từ: Parker CCP 230 D; điện áp: 230VAC; Công suất: 22,3W) Hoặc tương đương về đặc tính thông số kỹ thuật.	
17	Chổi than máy phát	MORGAN NCC 634 kích thước 25x32x100 Nhà sản xuất: Morgan hoặc tương đương	
18	Mô đun Ovation	Hart Analog Output Emod module P/N: 5X00062G01 Nhà sản xuất: Emerson hoặc tương đương	Cấp giấy phép bán hàng/ủy quyền có xác nhận của đại diện hãng/đại lý nhà phân phối/nhà sản xuất Cam kết hỗ trợ của hãng sản xuất về lắp đặt và cài đặt
19	Mô đun Ovation	Hart Analog Output Pmod module P/N: 5X00063G01 Nhà sản xuất: Emerson hoặc tương đương	Cấp giấy phép bán hàng/ủy quyền có xác nhận của đại diện hãng/đại lý nhà phân phối/nhà sản xuất Cam kết hỗ trợ của hãng sản xuất về lắp đặt và cài đặt
20	Mô đun Ovation	Relay output; ký hiệu: 1C31219G01 Nhà sản xuất: Emerson hoặc tương đương	Cấp giấy phép bán hàng/ủy quyền có xác nhận của đại diện hãng/đại lý nhà phân phối/nhà sản xuất Cam kết hỗ trợ của hãng sản xuất về lắp đặt và cài đặt

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ghi chú
21	Mô đun Ovation	Mô đun đầu vào số (16 kênh); ký mã hiệu: Emod: 1C31234G01 Pmod: 1C31238H01 Nhà sản xuất: Emerson hoặc tương đương	Cấp giấy phép bán hàng/ủy quyền có xác nhận của đại diện hãng/đại lý nhà phân phối/nhà sản xuất Cam kết hỗ trợ của hãng sản xuất về lắp đặt và cài đặt
22	Mô đun	SERIAL LINK CONTROLLER 1C31166G02 Nhà sản xuất: Emerson hoặc tương đương	Cấp giấy phép bán hàng/ủy quyền có xác nhận của đại diện hãng/đại lý nhà phân phối/nhà sản xuất Cam kết hỗ trợ của hãng sản xuất về lắp đặt và cài đặt
23	Quạt làm mát	Type: GFDD 370-150 900m ³ /h; 220V; 50Hz; 1400V/f; 5,4kg, 90W Hoặc tương đương về đặc tính, thông số kỹ thuật	
24	Quạt làm mát	Type: GFDD 470-150 1200m ³ /h; 220V; 50Hz; 1400V/f; 5,6kg, 90W Hoặc tương đương về đặc tính, thông số kỹ thuật	
25	Quạt làm mát	GDRM 42-133B-2 220V-240V/50HZ 1PH, 300W, 1700U/MIN, K1: F 1, 30Amp. Hoặc tương đương về đặc tính, thông số kỹ thuật	
26	Quạt làm mát	GFDD 860-125, 1400v/p; 1250m ³ /h; U=220V; 50Hz; I=0,52 A Hoặc tương đương về đặc tính, thông số kỹ thuật	
27	Quạt làm mát	GFDD590-125 220V; 1400v/p; 1000m ³ /h; 50HZ; I=0,37A Hoặc tương đương về đặc tính, thông số kỹ thuật	

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ghi chú
28	Van điện (Bộ truyền động điện)	Mã hiệu: AMV1114K25SAACGK - Điện áp: 400V/3ph/50Hz - Loại: Đóng / Mở - Tín hiệu điều khiển: 24VDC - Nhiệt độ làm việc của bộ truyền động và bộ điều khiển: Đến 70 độ C - Nhiệt độ làm việc của hộp số: đến 120 độ C - Hộp số lắp trực tiếp lên van - Bộ truyền động kết nối với hộp số bằng trục Các đăng. - Bộ truyền động và bộ điều khiển kết nối bằng cáp chuyên dụng của AUMA chiều dài 30m - Bộ điều khiển: Lắp trên giá đỡ của AUMA. Nhà sản xuất: Auma hoặc tương đương	Cấp giấy phép bán hàng/ủy quyền có xác nhận của đại diện hãng/đại lý nhà phân phối/nhà sản xuất Cam kết hỗ trợ của hãng sản xuất về lắp đặt và cài đặt
29	Van servo Moog	G761-3033B Nhà sản xuất: Moog hoặc tương đương	

1.3. Yêu cầu kỹ thuật

1.3.1. Yêu cầu kỹ thuật về hàng hóa.

Hàng hóa do các nhà thầu cung cấp phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật sau:

(1) Hàng hóa chào trong E-HSDT đúng số lượng, đúng chủng loại, có ký mã hiệu, nhãn mác rõ ràng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, có đặc tính, thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Trường hợp tương đương hoặc tốt hơn phải có tài liệu kỹ thuật chứng minh. Nhà thầu chỉ được chào 01 hãng sản xuất, xuất xứ cụ thể cho mỗi mục hàng hóa. Trường hợp E-HSDT nhà thầu chào nhiều hơn 01 hãng sản xuất, xuất xứ cụ thể cho mỗi mục hàng hóa thì hồ sơ được đánh giá là không đạt về nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.

(2) Hàng hóa phải đáp ứng theo yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT.

(3) Nhà thầu cam kết cấp hàng hóa phải tuân thủ theo các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia mà hàng hóa có xuất xứ.

(4) Nhà thầu phải cam kết hàng hóa được cung cấp theo gói thầu đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn nhà sản xuất và sẽ không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa.

(5) Hàng hóa trong E-HSDT phải đảm bảo tính đồng bộ, tương thích về công nghệ với các thiết bị đang sử dụng tại Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả – TKV. Để đảm bảo tính đồng bộ, phù hợp với thiết bị trong dây chuyền công nghệ tránh tình trạng sai khác phải chỉnh sửa hoặc thay mới gây ảnh hưởng đến tiến độ sửa chữa và sản xuất của Nhà máy. Nhà thầu cần phải khảo sát tìm hiểu kỹ các thông tin thực tế trước khi cung cấp. *Nếu nhà thầu không khảo sát hoặc khảo sát hiện trường, tìm hiểu không kỹ về thông số kỹ thuật, tính đồng bộ phù hợp với thiết bị trong dây chuyền công nghệ thì mọi sai sót, chi phí phát sinh trong quá trình cấp vật tư hàng hóa do nhà thầu chịu.*

(6) Nhà thầu phải cung cấp tài liệu kỹ thuật, bản vẽ, catalogue của nhà sản xuất kèm theo E- HSDT để chứng minh hàng hóa là đáp ứng yêu cầu kỹ thuật. Các tài liệu kỹ thuật kèm theo cần được đánh số thứ tự theo số hạng mục tại khoản 1.2, mục 1 Chương này và kèm theo bản chỉ dẫn để thuận tiện trong quá trình xem xét đánh giá. Các tài liệu kỹ thuật nếu được viết bằng ngôn ngữ không phải tiếng Việt/tiếng Anh thì nhà thầu kèm theo bản dịch sang tiếng Việt/tiếng Anh.

(7) Nhà thầu phải cung cấp giấy phép bán hàng/ủy quyền có xác nhận của đại diện hãng/đại lý nhà phân phối/nhà sản xuất, cam kết hỗ trợ của hãng sản xuất về lắp đặt và cài đặt đối với các mục 9, 18, 19, 20, 21, 22, 28 theo số hạng mục tại khoản 1.2, mục 1 Chương này. Đối với các mục này: nếu nhà thầu chào hàng hóa tương đương cần phải có cam kết về tính đồng bộ với thiết bị hiện hữu nhà máy đang sử dụng và đáp ứng được yêu cầu về kỹ thuật và an toàn. Nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh nhà thầu đã từng cung cấp hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn thay thế cho vật tư của nhà sản xuất đã nêu trong HSMT, có xác nhận của chủ đầu tư/ Hãng sản xuất).

(8) Đối với mục số 17: nếu nhà thầu chào hàng hóa tương đương cần phải có cam kết về tính đồng bộ với thiết bị hiện hữu nhà máy đang sử dụng và đáp ứng được yêu cầu về kỹ thuật và an toàn. Nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh nhà thầu đã từng cung cấp hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn thay thế cho chổi than máy phát NCC 634 kích thước 25x32x100 của NSX MORGAN, có xác nhận của chủ đầu tư/ Hãng sản xuất).

(9) Hàng hoá phải được đóng gói, bảo quản theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất, được vận chuyển bằng phương tiện phù hợp đến địa điểm bàn giao đảm bảo không ảnh hưởng đến số lượng, chất lượng của hàng hóa theo các tiêu chuẩn hiện hành cũng như yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng của Chủ đầu tư đề ra.

(10) Hàng hóa phải được vận chuyển đến bàn giao tại kho của Bên Mua tại Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, tổ 4, khu 4A, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh.

1.3.2 Nhà thầu phải có cam kết sau:

(1) Nhà thầu phải có văn bản cam kết cung cấp chứng chỉ về xuất xứ (CO), chứng chỉ về chất lượng (CQ) hoặc giấy tờ khác có giá trị tương đương kèm theo hàng hóa khi giao hàng, chi tiết cụ thể sẽ được hai bên đàm phán và thống nhất trong thương thảo hợp đồng:

+ Đối với hàng hóa nhập khẩu (thuộc danh mục hàng hóa bắt buộc phải có CO, CQ do bên A ban hành): yêu cầu phải cung cấp đầy đủ Giấy chứng nhận xuất xứ CO do phòng thương mại hoặc tổ chức có thẩm quyền cấp cho đơn vị nhập khẩu tại Việt Nam; Là bản gốc nếu toàn bộ hàng hóa cấp cho gói thầu hoặc bản sao có công chứng, Và giấy chứng nhận chất lượng (CQ) đối với hàng hóa nhập khẩu khi cấp hàng. Đối với CO, CQ tiếng nước ngoài yêu cầu cung cấp bản dịch sang tiếng Việt do tổ chức có thẩm quyền cấp.

+ Đối với hàng hóa sản xuất trong nước: cung cấp Cam kết nguồn gốc xuất xứ và chất lượng hàng hóa. Riêng các mục hàng có các vật tư có đơn giá trên 10 triệu đồng/hoặc giá trị mục hàng trên 50 triệu: Cấp CQ/ hoặc các văn bản giá trị tương đương của nhà sản xuất.

(3) Cam kết xuất trình tờ khai Hải quan (bản gốc) nếu là nhà thầu trực tiếp nhập khẩu hoặc tờ khai Hải quan (bản sao) được đóng dấu và xác nhận sao y bản chính của đơn vị nhập khẩu nếu là hàng hoá nhà thầu mua thông qua các đại lý khi Chủ đầu tư yêu cầu.

(4) Cam kết cấp hàng mới 100% chưa qua sử dụng. Hàng hóa được sản xuất từ năm 2025 đến ngày bàn giao hàng hóa.

(5) Đối với hàng hóa thuộc các mục sau: 9, 18, 19, 20, 21, 22, 28 (có tính chất đặc thù và yêu cầu cao về kỹ thuật), yêu cầu Nhà thầu cung cấp giấy phép bán hàng/ủy quyền có xác nhận của đại diện hãng/đại lý nhà phân phối/nhà sản xuất, cam kết hỗ trợ của hãng sản xuất về lắp đặt và cài đặt; Hàng hóa tương đương phải có cam kết của Nhà sản xuất xác nhận tương đương như hàng hóa trong E-HSMT.

(6) Nhà thầu phải cam kết trong E-HSMT về việc không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa nhà thầu cung cấp. Cam kết miễn trừ trách nhiệm và bồi thường toàn bộ thiệt hại, chi phí phát sinh nếu có cho bên mua trong trường hợp có khiếu nại của bên thứ ba về quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa do nhà thầu cung cấp.

1.3.3 Đối với hàng hóa nhà thầu chào tương đương:

Nhà thầu phải chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa chào tương đương so với hàng hóa thuộc phạm vi gói thầu, cụ thể như sau:

(1) Tính năng sử dụng phải đồng bộ tương thích về đặc tính, thông số kỹ thuật, công nghệ và kích thước lắp đặt/kết nối với các thiết bị/hệ thống hiện hữu của Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV mà không ảnh hưởng đến chế độ vận hành của thiết bị. Đính kèm các tài liệu kỹ thuật có đầy đủ kích thước, thông số, đặc tính, yêu cầu kỹ thuật và phải kèm bản dịch ra tiếng Việt nếu tài liệu kỹ thuật không được viết bằng ngôn ngữ tiếng Việt.... Đính kèm bảng so sánh chi tiết các thông số, đặc tính, công nghệ, yêu cầu kỹ thuật, vật liệu, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng, ... giữa hàng hóa yêu cầu trong E-HSMT và hàng hóa nhà thầu chào tương đương hoặc tốt hơn kèm theo tài liệu kỹ thuật của hãng sản xuất hàng hóa yêu cầu trong E-HSMT và hãng sản xuất mà nhà thầu chào tương đương hoặc tốt hơn để chứng minh.

(2) Nhà thầu cam kết chịu toàn bộ chi phí bồi thường các thiệt hại gây ra do sự không tương thích hoặc do lỗi vật tư, thiết bị nhà thầu cung cấp gây ra cho các thiết bị/hệ thống của chủ đầu tư sau khi lắp đặt, vận hành chạy thử và trong thời gian bảo hành.

1.4 Tiến độ cung cấp hàng hóa:

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng.

- Tiến độ cung cấp hàng hóa: tiến độ cụ thể nêu trong bước thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.

1.5. Yêu cầu về bảo hành

Thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao hàng hóa.

Trong trường hợp phải sửa chữa khắc phục thì thời gian bảo hành được tính thêm bằng thời gian sửa chữa; trong trường hợp phải thay thế mới thì thời gian bảo hành được tính lại từ đầu tùy theo điều kiện nào có thời gian bảo hành tới trước.

- Phương thức bảo hành:

Trong thời gian bảo hành, nếu có chi tiết nào không phù hợp về mặt kỹ thuật cũng như chất lượng không đảm bảo thì Chủ đầu tư sẽ thông báo ngay cho Nhà thầu bằng văn bản các sai sót này.

+ Trong thời gian bảo hành hàng hóa theo quy định, Nhà thầu phải có mặt tại hiện trường trong vòng 48 giờ để giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến kỹ thuật.

+ Nếu lỗi xảy ra được xác định do chất lượng hàng hoá thì nhà thầu phải thực hiện việc bảo hành. Trong trường hợp nhà thầu không thực hiện trách nhiệm bảo hành trong vòng 07 ngày kể từ khi Bên mời thầu yêu cầu bảo hành, Chủ đầu tư có thể tiến hành các bước cần thiết để thu lại số tiền tương ứng với các hàng hóa bị sai sót này từ Bảo đảm bảo hành của Nhà thầu. Đồng thời Chủ đầu tư sẽ tìm nguồn khác để mua các hàng hóa này và toàn bộ chi phí chênh lệch do Nhà thầu chịu theo cách khấu trừ từ tiền bảo đảm bảo hành. Ngoài ra Chủ đầu tư có quyền xem xét không cho phép Nhà thầu tham gia các gói thầu do Chủ đầu tư tổ chức

trong các đợt đấu thầu tiếp theo. Trong thời gian chờ phát hành bảo đảm bảo hành toàn bộ chi phí trên sẽ được Chủ đầu tư khấu trừ vào trong tiền hàng của nhà thầu.

1.6. Thuế suất giá trị gia tăng (GTGT)

Để có cơ sở đánh giá Giá dự thầu của các nhà thầu trên cùng một mặt bằng về thuế suất thuế GTGT, đề nghị Nhà thầu chào 10% thuế GTGT cho tất cả các hàng hoá, dịch vụ của gói thầu. Nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) trong quá trình thực hiện hợp đồng thì sẽ được điều chỉnh tương ứng.

Mục 2. Bản vẽ

1. Bản vẽ: Mục 16 theo bản vẽ số: 73B.776Z(B)-1.
2. Tài liệu đính kèm: Không

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Khi hàng hóa (vật tư, phụ tùng, thiết bị) về đến chân công trình của Chủ đầu tư, hàng hóa sẽ được Hội đồng giám định số lượng, chất lượng hàng hoá kiểm tra, kiểm nhập hàng hóa đồng thời lập biên bản kiểm tra với điều kiện nhà thầu đã đáp ứng các quy định của E-HSMT và cung cấp cho Chủ đầu tư gồm:

Giấy chứng nhận về chất lượng hàng hóa (CQ) của nhà sản xuất (Bản gốc hoặc bản sao có công chứng) hoặc cam kết nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng hàng hóa đối với tất cả các hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT.

Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (CO do phòng thương mại hoặc tổ chức có thẩm quyền cấp cho đơn vị nhập khẩu tại Việt Nam) nếu là hàng hóa nhập khẩu thuộc danh mục hàng hóa bắt buộc phải có CO, CQ do bên A ban hành (Bản gốc hoặc bản sao có công chứng) đối với tất cả các hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT. Đối với CO, CQ tiếng nước ngoài yêu cầu cung cấp bản dịch sang tiếng Việt do tổ chức có thẩm quyền cấp. (Chi tiết cụ thể sẽ được hai bên đàm phán và thống nhất trong thương thảo hợp đồng)

- Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ toàn bộ hồ sơ, tài liệu của nhà sản xuất (nếu có) về hàng hóa mà mình cung cấp cho Bên Mời thầu trước khi tổ chức nghiệm thu.
- Tổ chức nghiệm thu hàng hoá tại địa điểm giao hàng.

Khi nghiệm thu hàng hóa, Bên Mời thầu sẽ kiểm tra mã, ký hiệu, thông số, đặc tính kỹ thuật, số lượng, chất lượng hàng hóa theo yêu cầu HSMT; kiểm tra bao bì đóng gói kiện hàng hóa nguyên đai, nguyên kiện; Kiểm tra ngoại dạng hàng hóa đảm bảo hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng, không có các khuyết tật, lỗi, ...

Trường hợp, khi có nghi ngờ về chất lượng hàng hóa không đảm bảo các yêu cầu, bên mời thầu có thể lấy mẫu xác suất hàng hoá để kiểm tra chất lượng tại bên thứ 3 có chức năng, số lượng mẫu sẽ được 2 bên thống nhất cụ thể khi thực hiện Hợp đồng, chi phí kiểm tra do Nhà thầu chịu nếu kết quả kiểm tra xác định hàng hóa không đạt yêu cầu và ngược lại. Sau khi chọn và niêm phong mẫu, các bên cùng tiến hành đóng gói và niêm phong lô hàng gửi đến một đơn vị kiểm định chất lượng độc lập để kiểm tra về thành phần hóa học và cơ học của vật liệu. Toàn bộ số hàng hóa chỉ được Bên mời thầu nhận nếu tất cả các mẫu đem kiểm tra đạt chất lượng theo yêu cầu. Sau khi có biên bản kiểm nhập hàng hóa thì bên Mời thầu mới tiến hành làm thủ tục giao nhận hàng hoá.

Chủ đầu tư có quyền thu hồi bảo lãnh thực hiện hợp đồng và chấm dứt hợp đồng nếu hàng hóa thay thế không đạt yêu cầu (trường hợp hàng hóa giao nhận lần đầu không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu hợp đồng, Chủ đầu tư từ chối không nhận và nhà thầu phải thay thế).

- Trường hợp hàng hóa không đúng chủng loại và yêu cầu kỹ thuật như trong HSMT và không có các hồ sơ, tài liệu, bản vẽ kỹ thuật liên quan thì Chủ đầu tư có quyền từ chối không cho sử dụng loại hàng hóa đó, mọi chi phí Nhà thầu phải chịu. Chủ đầu tư có quyền thu hồi bảo lãnh thực hiện hợp đồng và chấm dứt hợp đồng nếu hàng hóa thay thế không đạt yêu cầu (trường hợp hàng hóa giao nhận lần đầu không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu hợp đồng, Chủ đầu tư từ chối không nhận và nhà thầu phải thay thế).

- Công tác kiểm tra, nghiệm thu sẽ được tiến hành tại: Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, địa chỉ tại tổ 4, khu 4A, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh.

